

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước
năm 2024 do tỉnh quản lý (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 537/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 do tỉnh quản lý (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 4394/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3917/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 5) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 do tỉnh quản lý (đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 do tỉnh quản lý (đợt 1), với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2024 (đợt 1)

Tổng số vốn điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2024 (đợt 1) của 06 dự án là 323.458 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án là 309.336 triệu đồng, gồm: 01 dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán: 1.537 triệu đồng; 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024: 307.799 triệu đồng.

b) Vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án là 14.122 triệu đồng, gồm: 01 dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt: 1.622 triệu đồng; 01 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024: 5.000 triệu đồng; 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024: 7.500 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2024 (đợt 1)

Tổng số vốn điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2024 là 323.458 triệu đồng, bố trí cho 13 dự án (trong đó: bổ sung vốn cho 02 dự án đã hoàn thành, 07 dự án chuyển tiếp và bố trí vốn cho 04 dự án khởi công mới); cụ thể là:

a) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh: Bố trí cho 09 dự án là 309.336 triệu đồng, gồm: 01 dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: 3.952 triệu đồng; 04 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024: 199.199 triệu đồng; 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024: 6.287 triệu đồng; 03 dự án khởi công mới: 99.898 triệu đồng.

b) Vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Bố trí cho 04 dự án là 14.122 triệu đồng, gồm: 01 dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt: 443 triệu đồng; 02 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024: 11.679 triệu đồng; 01 dự án khởi công mới: 2.000 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

3. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2024 tại Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn năm 2024 được điều chỉnh cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2024 đảm bảo hoàn thành theo quy định.

2. Sở Tài chính khẩn trương thực hiện nhập điều chỉnh dự toán cho dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn giao cho dự án theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các chủ đầu tư căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn năm 2024 được điều chỉnh tại Quyết định này, tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh, quyết toán theo quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 DO TỈNH QUẢN LÝ (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định quyết toán)			Lũy kế vốn đã bỏ từ khi khởi công dự án đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024	Số vốn năm 2024 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi được điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc dự kiến tổng mức đầu tư, giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							7.664.336	4.468.121	4.8408/4	2.539883	2.295014	1.915010	2.581205	645.747	323.458	323.458	645.747		
A	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024							3.500.800	1.943.048	2.362022	804.270	1.138.778	1.138.778	1.287554	591.709	323.458		268.251		
I	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH TỈNH							2.990.397	1.805.832	1.926195	741.630	1.064.202	1.064.202	1.177.355	561.908	309.336		252.572		
a	Dự án đã hoàn thành nhưng chưa có quyết toán được duyệt							93.000	8.435	91.463	6.898	1.537	1.537	5.705	1.537	1.537				
*	Bổ trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài																			
1	Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương	Huyện Hậu Lộc	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7686485	Môi trường	2019-2023	4261/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1627/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	93.000	8.435	91.463	6.898	1.537	1.537	5.705	1.537	1.537			Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024							2.897.397	1.797.397	1.834.732	734.732	1.062665	1.062665	1.171.650	560.371	307.799		252.572		
1	Đường nội Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603) - Tiểu dự án 1 Cầu vượt sông Mã và đường 2 đầu cầu từ Km5+250-Km7+250	Hoằng Xuân	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)		Giao thông	2022-2024	2543/QĐUBND ngày 13/7/2021; 3627/QĐUBND ngày 16/9/2021; 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2022; 4159/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	655.397	655.397	420.801	420.801	234.596	234.596	286.000	12.228	800		11.428		
	Trong đó:																			
-	Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa làm chủ đầu tư			7928845				581.985	581.985	351.151	351.151	230.834	230.834		8.467			8.467	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1)	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Các hạng mục do UBND huyện Thiệu Hóa làm chủ đầu tư			7945213				67.459	67.459	65.050	65.050	2.409	2.409		2.409			2.409	UBND huyện Thiệu Hóa	Hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.
-	Các hạng mục do UBND huyện Hoằng Hóa làm chủ đầu tư			7955013				5.953	5.953	4.600	4.600	1.352	1.352		1.352	800		552	UBND huyện Hoằng Hóa	Hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn-Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Các huyện Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)		Giao thông	2020-2025	4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	2.242.000	1.142.000	1.413.931	313.931	828.069	828.069	885.650	548.143	306.999		241.144		
	Trong đó:																			
-	Các hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư			7642218				2.040.539	1.142.000	1.210210	303.435				543.143	306.999		236.144	Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Các hạng mục do UBND huyện Hậu Lộc làm chủ đầu tư			7886096				120.000		102.235	1.010				5.000			5.000	UBND huyện Hậu Lộc	Hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.
II	VỐN CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẠP TRUNG TRONG NƯỚC							510.403	137.216	435.827	62.640	74.576	74.576	110.199	29.801	14.122		15.679		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt							400.506	47.319	396.827	43.640	3.679	3.679	32.200	5.301	1.622		3.679		

Số TT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024	Số vốn năm 2024 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi được điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc dự kiến tổng mức đầu tư, giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hóa	Trên địa bàn tỉnh	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7500323	Công nghiệp	2014-2023	723/QĐ-UBND ngày 15/02/2024	400.506	47.319	396.827	43.640	3.679	3.679	32.200	5.301	1.622		3.679	Sở Công Thương Thanh Hóa	Thanh toán số vốn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024																			
1	Sắp xếp dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai tại huyện Lang Chánh	Huyện Lang Chánh	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7848686	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	2021-2024	8817/QĐ-UBND ngày 17/3/2021; 2491/QĐ-UBND ngày 12/7/2021; 1152/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	49.999	29.999	31.500	11.500	18.499	18.499	29.999	9.500	5.000		4.500	UBND huyện Lang Chánh	Hoàn thành dự án theo quy định.
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024																			
1	Đường giao thông từ xã Thành Sơn huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.	Huyện Quan Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7929735	Giao thông	2022-2025	1184/QĐ-UBND ngày 06/4/2022	59.898	59.898	7.500	7.500	52.398	52.398	48.000	15.000	7.500		7.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TANG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024																			
I	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH TỈNH																			
a	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt																			
1	Đại lộ Đông - Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn từ thị trấn Rừng Thông đến Quốc lộ 1A.	Huyện Đông Sơn và Thành phố Thanh Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7429144	Giao thông	12/2016 - 6/2022	2016/QĐ-UBND ngày 10/6/2016; 3224/QĐ-UBND ngày 27/8/2018; 930/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	1.283.327	300.000	704.977	276.819	49.882	9.753	79.681			3.952	3.952	Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa	Thanh toán khối lượng hoàn thành dự án.
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024																			
1	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.		Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)		Giao thông	Từ năm 2018 đến hết năm 2024	865/QĐ-UBND ngày 09/3/2018; 4599/QĐ-UBND ngày 05/11/2019; 5441/QĐ-UBND ngày 23/12/2019; 2113/QĐ-UBND ngày 16/6/2022, NQ số 492/NQ-HĐND ngày 14/3/2024	1.484.970	1.484.970	1.180.194	1.180.194	304.776	304.776	566.859			29.000	29.000		1. Giao Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa căn cứ các quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư ban đầu, quyết định đầu tư điều chỉnh dự án của cấp có thẩm quyền, chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát UBND huyện Triệu Sơn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về công chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của cả dự án đảm bảo không vượt chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. UBND huyện Triệu Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về các quyết định phê duyệt phương án, dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. 3. Tổng mức đầu tư dự án và dự kiến mức đầu tư các hạng mục do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư thực hiện theo các Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 09/3/2018; 4599/QĐ-UBND ngày 05/11/2019; 5441/QĐ-UBND ngày 23/12/2019; 2113/QĐ-UBND ngày 16/6/2022, NQ số 492/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 và các quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền đến thời điểm HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/7/NQ-HĐND ngày 31/5/2024.

Số TT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024	Số vốn năm 2024 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi được điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc dự kiến tổng mức đầu tư, giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Trong đó:																			
-	Các hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư			7653294				796.958	796.958	713.856	713.856	83.102	83.102				14.000	14.000	Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa	Triển khai thực hiện hạng mục hệ thống đèn chiếu sáng của dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.
-	Các hạng mục do UBND huyện Đông Sơn làm chủ đầu tư			7743137				110.769	110.769	77.663	77.663	33.106	33.106						UBND huyện Đông Sơn	
-	Các hạng mục do UBND thành phố Thanh Hóa			7742222				236.287	236.287	214.129	214.129	22.158	22.158						UBND thành phố Thanh Hóa	
-	Các hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư			7739541				193.366	193.366	174.546	174.546	18.820	18.820				15.000	15.000	UBND huyện Triệu Sơn	Hoàn thành bởi thường gửi phòng mặt bằng đảm bảo theo quy định của pháp luật.
2	Tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chẽ, từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.	Huyện Thiệu Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7928906	Giao thông	2022-2024	1166/QĐ-UBND ngày 05/4/2022	146.972	60.000	96.054	10.500	50.918	49.500	60.000	29.500		20.000	49.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	Hoàn thành dự án theo quy định.
3	Nâng cấp tuyến đường thị trấn Mường Lát - Đồn biên phòng 483 - Mốc G3, huyện Mường Lát (giai đoạn 2).	Huyện Mường Lát	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7445489	Quốc phòng	2022-2024	1185/QĐ-UBND ngày 06/4/2022	98.997	28.997	70.500	500	28.497	28.497	14.499			13.999	13.999	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa	Hoàn thành dự án theo quy định.
4	Di dân, sắp xếp dân cư, tái định cư một số hộ dân thôn Lâm Quảng, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Thị xã Nghi Sơn	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7971953	Hạ tầng kỹ thuật	2021-2024	2622/QĐ UBND ngày 01/8/2022; 2664/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; 1826/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	497.620	300.000	163.800	163.800	333.820	136.200	300.000			136.200	136.200	UBND thị xã Nghi Sơn	Kết hợp với nguồn vốn ứng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH5 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (146.520 triệu đồng) để hoàn thành dự án theo quy định.
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024							227.394	42.282	150.370	500	77.024	41.782	25.369	18.582		6.287	24.869		
1	Đường giao thông nội Quốc lộ 45 xã Định Liên với Quốc lộ 47B xã Yên Trường, huyện Yên Định.	Huyện Yên Định	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7926497	Giao thông	2022-2025	1138/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	227.394	42.282	150.370	500	77.024	41.782	25.369	18.582		6.287	24.869	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
d	Dự án khởi công mới năm 2024							129.633	129.381	1.000	1.000	128.633	128.381	116.200	2.100		99.898	101.988		
1	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Trượng Liên, xã Thạch Tương, huyện Thạch Thành.	Xã Thạch Tương, huyện Thạch Thành	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	8027486	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	2023-2025	4565/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	2.650	2.398			2.650	2.398	2.400	2.100		298	2.398	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành	Hoàn thành dự án theo quy định (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng do ngân sách huyện Thạch Thành bố trí).
2	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Trình, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước.	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7969262	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	2023-2024	196/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	13.799	13.799			13.799	13.799	13.800			9.600	9.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Triển khai thực hiện dự án theo quy định (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng (nếu có) do ngân sách huyện Bá Thước chi trả).
3	Xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.	Các xã thuộc 11 huyện miền núi	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa)	7938335	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	2024-2026	1317/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	113.184	113.184	1.000	1.000	112.184	112.184	100.000			90.000	90.000	Công an tỉnh Thanh Hóa	Triển khai thực hiện dự án theo quy định.
II	VON CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VON TẠP TRUNG TRONG NƯỚC							294.643	179.443	111.957	102.100	182.686	77.343	131.043	3.856		14.122	17.978		
a	Dự án đã hoàn thành cơ quyết toán được duyệt							69.443	69.443	69.000	69.000	443	443	49.443			443	443		
1	Xây dựng hoàn thành cầu Bến Kẹm, huyện Bá Thước	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	7919927	Giao thông	2/2022-4/2023	532/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	69.443	69.443	69.000	69.000	443	443	49.443			443	443	Ban Quản lý dự án đầu tư công tỉnh giao thông Thanh Hoá	Thanh toán khối lượng hoàn thành.
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024							127.000	108.000	42.957	33.100	84.043	74.900	79.600	3.856		11.679	15.535		

Số TT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024	Số vốn năm 2024 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi được điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc dự kiến tổng mức đầu tư, giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	Huyện Cẩm Thủy	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	7935383	Giao thông	2022-2024	1202/QĐ-UBND ngày 07/4/2022; 1289/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	57.000	45.000	23.552	20.500	33.448	24.500	45.000	3.856		6.000	9.856	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy	Kết hợp với nguồn vốn ngân sách huyện để hoàn thành dự án theo quy định.
2	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Nặm, huyện Bá Thước.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	7913231	Giao thông	2022-2024	1140/QĐ-UBND ngày 04/4/2022; 1288/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	70.000	63.000	19.405	12.600	50.595	50.400	34.600			5.679	5.679	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án theo quy định.
c	Dự án khởi công mới năm 2024							98.200	2.000			98.200	2.000	2.000			2.000	2.000		
1	Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân.	Huyện Thường Xuân	Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa	8028255	Y tế, dân số và gia đình	2023-2025	1028/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	98.200	2.000			98.200	2.000	2.000			2.000	2.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	Triển khai thực hiện dự án theo quy định.